

Mã nhận dạng : 003126

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 08**
CBGD: **Hà Minh Phước (260022)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Vi
------------------	------------------	------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2119120446	LÃ THỊ TRÂM ANH	27/08/1999	CCQ1912M						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
2	2119120480	VŨ QUỲNH BẢO ANH	01/06/2001	CCQ1912N						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
3	2119120447	NGUYỄN THỊ LIÊN CHI	22/02/2001	CCQ1912M						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
4	2120120280	PHẠM THỊ KIM CHI	04/11/2002	CCQ2012I						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
5	2120120352	NGÔ VĂN CÔNG	01/09/2002	CCQ2012K						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
6	2119120481	NGUYỄN KIM CƯƠNG	23/10/2001	CCQ1912N						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
7	2119120482	NGUYỄN NGỌC DUY	01/07/2001	CCQ1912N						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
8	2119120448	LÊ THANH ĐẠT	05/07/2001	CCQ1912M						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
9	2119120449	HOÀNG VIỆT ĐỨC	29/08/2001	CCQ1912M						6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
10	2119120483	PHẠM THỊ LỆ GIAO	18/06/2001	CCQ1912N						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
11	2119120485	HUỲNH HUYỀN HÀ	13/10/2000	CCQ1912N						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
12	2119120450	NGUYỄN THỊ CẨM HÀ	18/03/2001	CCQ1912M						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
13	2119120484	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	04/12/2001	CCQ1912N							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
14	2119120656	NGUYỄN THỊ THU HÀ	14/07/2000	CCQ1912N						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
15	2119120486	MAI THỊ HẰNG	14/10/1999	CCQ1912N						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
16	2119120487	TRẦN THỊ VIỆT HÂN	06/09/2001	CCQ1912N						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
17	2119120488	LÊ NGỌC HIỀN	26/02/2001	CCQ1912N							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
18	2119120489	LÊ THỊ THANH HIỀN	19/07/2001	CCQ1912N							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
19	2119120451	NGUYỄN LÊ NGỌC HIỀN	01/07/2001	CCQ1912M						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
20	2119120490	NGUYỄN THỊ THÚY HIỀN	19/07/2001	CCQ1912N						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

Mã nhận dạng : 003126

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 08**
CBGD: **Hà Minh Phước (260022)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viê
------------------	------------------	-------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2119120452	LÊ THỊ HIỆP	26/08/2001	CCQ1912M						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	2119120491	LÊ THỊ NGỌC	23/01/2001	CCQ1912N						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	2119120492	TRẦN THỊ NGỌC	22/08/2001	CCQ1912N						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	2120120288	NGUYỄN ĐỨC	28/02/2002	CCQ2012I						7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	2119120645	LÔ THẾ HUY	28/06/2000	CCQ1912M							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	2119120453	NGUYỄN THỊ MỸ	18/03/2001	CCQ1912M						7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	2119120494	LÊ VŨ QUỲNH	12/05/2001	CCQ1912N						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	2119120495	LƯU THỊ THU	17/09/2000	CCQ1912N						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	2119120454	PHẠM THỊ QUỲNH	10/06/2001	CCQ1912M						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	2119120455	TRẦN THỊ BÍCH	10/10/2001	CCQ1912M						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31	2119120496	PHẠM THỊ NGỌC	30/04/2001	CCQ1912N						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	2119120456	LÊ THỊ THÚY	09/09/2001	CCQ1912M						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
33	2119120457	NGUYỄN THỊ QUỲNH	26/12/2001	CCQ1912M						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
34	2119120646	NGUYỄN THỊ	28/11/2001	CCQ1912M						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
35	2119120653	NGÔ THỊ THẢO	16/02/2001	CCQ1912M						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
36	2119120461	ĐÀO XUÂN	10/11/2001	CCQ1912M						7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
37	2119120459	ĐẶNG THỊ ÁNH	12/09/2001	CCQ1912M						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
38	2120120330	LÊ THỊ THẢO	29/10/2001	CCQ2012J						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
39	2119120497	NGUYỄN MINH	20/06/2001	CCQ1912N						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
40	2119120463	ĐINH NGỌC	30/06/2001	CCQ1912M						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhân dạng : 003126

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 08**
CBGD: **Hà Minh Phước (260022)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm /ong tròn cho điểm nguyên
41	2119120498	PHẠM THỊ HOÀI NHI	27/03/2001	CCQ1912N						8.5	
42	2119120499	NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG	17/01/2001	CCQ1912N						7.5	
43	2119120465	VÕ THỊ TUYẾT NHUNG	17/10/1998	CCQ1912M						7.5	
44	2119120466	ĐẶNG THỊ NGỌC NHƯ	03/12/2001	CCQ1912M						8.5	
45	2120120300	TRẦN QUỲNH NHƯ	25/08/2002	CCQ2012I						8.5	
46	2119120467	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	29/03/2000	CCQ1912M							
47	2119120500	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	20/09/2001	CCQ1912N						8.0	
48	2119120468	ĐẶNG PHÚC SINH	12/01/2001	CCQ1912M						7.5	
49	2119120501	NGUYỄN PHAN QUỐC TẤN	19/12/2001	CCQ1912N							
50	2119240349	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	27/01/2001	CCQ1912N							
51	2119120502	PHAN THIẾT	15/11/2000	CCQ1912N							
52	2119120471	ĐẶNG THANH THÚY	12/05/2001	CCQ1912M							
53	2119120503	VÕ THỊ HỒNG THÚY	05/01/2001	CCQ1912N						8.0	
54	2119120469	TRƯƠNG TIỂU THUYỀN	17/03/2001	CCQ1912M						9.0	
55	2119120505	VÕ THỊ THU THƯƠNG	26/10/2001	CCQ1912N						6.5	
56	2119120506	ĐOÀN THỊ TRANG THY	04/10/2001	CCQ1912N						7.5	
57	2119120474	DƯƠNG THỊ THÚY TIỀN	19/06/2000	CCQ1912M						8.5	
58	2119120473	NGUYỄN KHÁNH DUY TIỀN	21/03/2001	CCQ1912M						7.5	
59	2119120507	NGUYỄN THỊ THÚY TIỀN	09/07/2001	CCQ1912N						9.0	
60	2119120508	ÂU HUỲNH TRÂN	27/06/2001	CCQ1912N						8.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhân dạng : 003126

Cán bộ coi thi 1 : Cán bộ coi thi 2 : G.Viên

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 08**
CBGD: **Hà Minh Phước (260022)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ điểm vòng tròn cho điểm nguyên	T
61	2119110269	LÊ ANH TRÍ	01/11/2001	CCQ1912N						8.0		
62	2119120509	TRẦN VŨ KHÁNH TRIỆU	17/12/2001	CCQ1912N						7.5		
63	2119120476	NGUYỄN DUY TRƯỜNG	15/11/2001	CCQ1912M						7.5		
64	2119120512	LÊ ĐÌNH TÙNG	19/08/2001	CCQ1912N						7.5		
65	2119120510	HÀ NGUYỄN THANH TUYỀN	27/01/2001	CCQ1912N						8.0		
66	2119120511	VÕ THỊ THANH TUYỀN	20/10/2001	CCQ1912N						8.0		
67	2119120479	ĐẶNG HỒNG VÂN	11/09/2001	CCQ1912M						8.0		
68	2119120513	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	17/03/2001	CCQ1912N						8.5		
69	2119120514	PHẠM THỊ NHƯ Ý	13/10/2001	CCQ1912N						8.5		